

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị O, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Lê Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Văn C và chị Lê Thị O thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh C và chị O thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung. Giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Nhật P, sinh ngày 15/10/2014 và cháu Lê Tùng L, sinh ngày 24/9/2016. Anh C thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con hằng tháng, mỗi tháng là 3.000.000đ/ cháu, hai cháu là 6.000.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Anh Lê Văn C và chị Lê Thị O thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lê Văn C và chị Lê Thị O thỏa thuận anh C chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh C phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2021/0003358 ngày 14/01/2022. Chấp nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã H, huyện Yên Định;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung